ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 153/2026/QĐ-UBND	*Tây Ninh, ngày 12 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ và việc quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố và người tham gia hoạt động ở ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Mặt trận tổ quốc Việt Nam số 75/2015/QH13;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 97/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị quyết số 61/2026/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh quy định mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố và số lượng, chức danh, mức hỗ trợ đối với các chức danh tham gia hoạt động ở ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ và việc quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố và người tham gia hoạt động ở ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ và việc quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố và người tham gia hoạt động ở ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 10 năm 2026.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật – Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh (b/c);
- BTT Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- TT.HĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm Công báo – Tin học tỉnh;
- Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Lê Văn Hẳn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Về tiêu chuẩn, nhiệm vụ và việc quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố và người tham gia hoạt động ở ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 153 /2026/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2026 của UBND tỉnh)

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ và việc quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố và người tham gia hoạt động ở ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Chức danh người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố gồm: Bí thư Chi bộ; Trưởng ấp, khu phố; Trưởng Ban Công tác Mặt trận.

2. Chức danh người tham gia hoạt động ở ấp, khu phố gồm:

a) Phó Bí thư Chi bộ;

b) Phó Trưởng ấp, khu phố;

c) Phó Trưởng Ban Công tác Mặt trận;

d) Bí thư Chi đoàn Thanh niên;

đ) Chi hội trưởng Chi hội Phụ nữ;

e) Chi hội trưởng Chi hội Nông dân;

g) Chi hội trưởng Chi hội Cựu chiến binh.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các xã, phường (*sau đây gọi chung là cấp xã*); các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã; Chi bộ, Ban Công tác Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội ở ấp, khu phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện các nội dung về tiêu chuẩn, nhiệm vụ và việc quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng đối với các đối tượng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý, sử dụng

1. Việc quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở ấp, khu phố phải bảo đảm tinh gọn, hiệu quả; phù hợp với quy mô dân cư, đặc điểm địa bàn và yêu cầu quản lý của chính quyền địa phương cấp xã.

2. Bảo đảm và đề cao tính tự quản của cộng đồng dân cư; phát huy quyền làm chủ trực tiếp của Nhân dân trong tổ chức đời sống cộng đồng; giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của địa phương.

3. Việc quản lý, sử dụng và hoạt động của người hoạt động không chuyên trách, người tham gia hoạt động ở ấp, khu phố phải tuân thủ Hiến pháp, pháp luật, hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch; phân định rõ nhiệm vụ tự quản của cộng đồng dân cư với nhiệm vụ hỗ trợ hoạt động quản lý nhà nước của chính quyền địa phương cấp xã.

4. Bảo đảm sự phối hợp giữa người hoạt động không chuyên trách, người tham gia hoạt động ở ấp, khu phố với cấp ủy, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức tự quản trên địa bàn; phát huy vai trò của Nhân dân trong bảo đảm an ninh, trật tự, bảo vệ môi trường, xây dựng đời sống văn hóa và phát triển cộng đồng dân cư.

5. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, sử dụng, tổ chức và hoạt động của người hoạt động không chuyên trách, người tham gia hoạt động ở ấp, khu phố nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư, tạo thuận lợi cho Nhân dân trong tiếp cận thông tin, tham gia các hoạt động cộng đồng và phối hợp với chính quyền địa phương cấp xã trong các hoạt động tại địa bàn.

CHƯƠNG II
TIÊU CHUẨN, NHIỆM VỤ CỦA NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở ẤP, KHU PHỐ VÀ NGƯỜI THAM GIA HOẠT ĐỘNG Ở ẤP, KHU PHỐ

Điều 4. Tiêu chuẩn chung đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố và người tham gia hoạt động ở ấp, khu phố

1. Là công dân Việt Nam cư trú thường xuyên tại địa bàn xã, phường, am hiểu địa bàn cộng đồng dân cư, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; bản thân và gia đình gương mẫu về đạo đức, lối sống, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có uy tín trong cộng đồng dân cư; có tinh thần trách nhiệm, gần dân, tôn trọng Nhân dân và được Nhân dân tín nhiệm; có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ và chức trách được giao.

2. Có năng lực vận động, tuyên truyền, tổ chức thực hiện nhiệm vụ ở địa bàn dân cư; có khả năng phối hợp với cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các lực lượng ở cơ sở.

3. Đáp ứng tiêu chuẩn cụ thể theo Điều lệ Đảng, quy định của Đảng đối với Bí thư Chi bộ, Phó Bí thư Chi bộ; điều lệ, quy định của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội đối với Trưởng Ban Công tác Mặt trận, Phó Trưởng ban Công tác Mặt trận, Trưởng các tổ chức chính trị - xã hội; quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở đối với Trưởng ấp, Trưởng khu phố, Phó Trưởng ấp, khu phố và các quy định pháp luật có liên quan.

4. Ưu tiên bố trí người có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, kỹ năng chuyển đổi số, kỹ năng hòa giải, vận động Nhân dân và có kinh nghiệm công tác ở cơ sở.

5. Không bố trí người đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành án, đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính hoặc đang trong thời gian bị kỷ luật mà theo quy định không được bầu, công nhận, phân công giữ chức danh ở ấp, khu phố.

Điều 5. Tiêu chuẩn cụ thể đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố

Người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố ngoài việc đáp ứng các tiêu chuẩn chung quy định tại Điều 4 Quy định này còn phải đáp ứng các tiêu chuẩn cụ thể đối với từng chức danh như sau:

1. Đối với chức danh Bí thư Chi bộ

Bí thư Chi bộ phải đáp ứng tiêu chuẩn chức danh theo Điều lệ Đảng, quy định, hướng dẫn của Đảng và tiêu chuẩn cấp ủy viên theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

2. Đối với chức danh Trưởng ấp, khu phố

Trưởng ấp, khu phố là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam; đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại Điều 7 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ, tiêu chuẩn có liên quan thực hiện theo quy định của Đảng, pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở và tiêu chuẩn cấp ủy viên Chi bộ ấp, khu phố theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

3. Đối với chức danh Trưởng Ban Công tác Mặt trận ấp, khu phố

Trưởng Ban Công tác Mặt trận là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam; đáp ứng các tiêu chuẩn quy định theo Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tiêu chuẩn cấp ủy viên Chi bộ ấp, khu phố theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền;

Điều 6. Tiêu chuẩn cụ thể đối với người tham gia hoạt động ở ấp, khu phố

Người tham gia hoạt động ở ấp, khu phố ngoài việc đáp ứng các tiêu chuẩn chung quy định tại Điều 4 Quy định này còn phải đáp ứng tiêu chuẩn cụ thể đối với từng chức danh như sau:

1. Đối với chức danh Phó Bí thư Chi bộ

Tiêu chuẩn chức danh Phó Bí thư Chi bộ thực hiện theo Điều lệ Đảng, quy định, hướng dẫn của Đảng và tiêu chuẩn cấp ủy viên theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

2. Đối với chức danh Phó Trưởng ấp, khu phố

a) Về trình độ: có trình độ học vấn từ tốt nghiệp Trung học cơ sở trở lên; có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong thực hiện nhiệm vụ.

b) Có năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ ở cộng đồng dân cư; có kinh nghiệm tham gia công tác ở cơ sở;

c) Có khả năng giúp Trưởng ấp, khu phố triển khai các nhiệm vụ được giao tại địa bàn;

d) Có kỹ năng phối hợp với Bí thư Chi bộ, Trưởng Ban Công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện nhiệm vụ ở khu dân cư;

đ) Có khả năng theo dõi tình hình địa bàn, tổng hợp, báo cáo phục vụ công tác điều hành của Trưởng ấp, khu phố.

3. Đối với chức danh Phó Trưởng Ban Công tác Mặt trận ấp, khu phố

Có kiến thức văn hóa, năng lực, kinh nghiệm, phương pháp tập hợp, vận động, tổ chức quần chúng Nhân dân thực hiện tốt các công việc tự quản của cộng đồng dân cư và triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ do cấp ủy, chính quyền địa phương, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã giao.

4. Đối với chức danh Chi hội trưởng Chi hội Nông dân;

a) Là hội viên Hội Nông dân Việt Nam; có bản lĩnh chính trị vững vàng; trình độ văn hóa, chuyên môn phù hợp với yêu cầu công tác;

b) Nhiệt tình, trách nhiệm với công tác Hội; có uy tín, được cán bộ, hội viên nông dân tín nhiệm;

c) Có hiểu biết về công tác Hội và phong trào nông dân; am hiểu lĩnh vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn; có tinh thần đổi mới, sáng tạo;

d) Có khả năng tập hợp, đoàn kết, vận động hội viên nông dân; biết cụ thể hóa và tổ chức thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của Hội phù hợp với điều kiện thực tế địa phương.

5. Đối với chức danh Chi hội trưởng Chi hội Cựu chiến binh

a) Là hội viên Hội Cựu chiến binh Việt Nam, ưu tiên sắp xếp những đồng chí là sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp đã nghỉ hưu hoặc phục viên, xuất ngũ, có bản lĩnh, năng lực, sức khoẻ và được cấp ủy, chính quyền, nhân dân, tổ chức Hội và hội viên tín nhiệm. Luôn tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc và nhân dân; tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, gương mẫu chấp hành đường lối chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tự nguyện, tâm huyết tham gia công tác Hội;

b) Có khả năng tuyên truyền, vận động, thuyết phục, tập hợp đoàn kết Cựu chiến binh, cựu quân nhân và quần chúng Nhân dân tham gia xây dựng, bảo vệ Đảng, chính quyền, giám sát, phản biện xã hội, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của hội viên Cựu chiến binh và Cựu quân nhân; trung thực, kiên quyết đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, các tệ nạn xã hội;

c) Có tinh thần trách nhiệm cao trong công tác Hội, sâu sát cơ sở, cán bộ, hội viên Cựu chiến binh; có kiến thức về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng - an ninh để cùng Chi bộ, Ban Công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội ở ấp, khu phố tập trung xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc ngày càng vững chắc ở cơ sở.

6. Đối với chức danh Chi hội trưởng Chi hội Phụ nữ

a) Là Hội viên Hội Phụ nữ Việt Nam; có tinh thần yêu nước, gương mẫu chấp hành chủ trương đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

b) Có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh, không lãng phí, có tinh thần đấu tranh chống tiêu cực. Có ý thức tổ chức kỷ luật; trung thực, ham học hỏi, cầu tiến bộ, có tinh thần đoàn kết;

c) Có trình độ hiểu biết về lý luận chính trị, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Có trách nhiệm, nhiệt tình, tâm huyết; có khả năng phối hợp, vận động, thuyết phục phụ nữ và quần chúng, được hội viên, phụ nữ tín nhiệm;

d) Có khả năng triển khai thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ.

đ) Hiểu biết về Điều lệ Hội Liên hiệp Phụ nữ, gắn bó mật thiết với phụ nữ;

e) Hiểu về tâm tư, nguyện vọng của phụ nữ và tìm cách tháo gỡ khó khăn cho phụ nữ;

g) Có khả năng đề xuất giải pháp giải quyết các vấn đề thực tiễn liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của lĩnh vực được giao phụ trách;

h) Có khả năng tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, đề án… do Mặt trận Tổ quốc, Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp xã phân công.

7. Đối với chức danh Bí thư Chi đoàn Thanh niên

a) Về độ tuổi: Độ tuổi giữ các chức vụ không quá 40 tuổi; phải đảm bảo giữ chức vụ trọn 01 nhiệm kỳ tính từ thời điểm bầu cử giữ chức vụ lần đầu. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định;

b) Về trình độ: tốt nghiệp Trung học phổ thông trở lên. Đối với vùng đặc biệt khó khăn, biên giới, đối tượng chính sách cơ bản có trình độ từ trung học cơ sở trở lên.

c) Là Đoàn viên Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh; đoàn kết, trách nhiệm, nhiệt tình, tâm huyết với công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi;

d) Có uy tín trong đoàn viên, thanh niên và nhân dân; có khả năng vận động, tập hợp, đoàn kết thanh niên tham gia các hoạt động tại địa phương;

đ) Có kiến thức, kỹ năng công tác Đoàn; biết sử dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác; có khả năng tổ chức, triển khai các hoạt động, phong trào thanh thiếu nhi;

8. Trường hợp người tham gia hoạt động ở ấp, khu phố được cơ cấu cấp ủy viên Chi bộ ấp, khu phố thì phải đáp ứng tiêu chuẩn cấp ủy viên Chi bộ ấp, khu phố theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

Điều 7. Nhiệm vụ của người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố

1. Đối với chức danh Bí thư Chi bộ

Bí thư Chi bộ ấp, khu phố thực hiện nhiệm vụ theo Điều lệ Đảng, quy định của Đảng và nhiệm vụ do cấp ủy cấp trên phân công:

a) Lãnh đạo Chi bộ tổ chức quán triệt, triển khai và thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của cấp ủy cấp trên tại địa bàn ấp, khu phố;

b) Chủ trì, điều hành sinh hoạt Chi bộ; bảo đảm nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng; định hướng nội dung sinh hoạt Chi bộ gắn với nhiệm vụ chính trị tại địa bàn dân cư;

c) Lãnh đạo công tác xây dựng Đảng ở khu dân cư; quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên; nâng cao chất lượng sinh hoạt Chi bộ và vai trò hạt nhân chính trị ở cơ sở;

d) Lãnh đạo công tác tuyên truyền, vận động đảng viên và Nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân;

đ) Phối hợp với Trưởng ấp, khu phố, Trưởng Ban Công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội ở ấp, khu phố trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội và xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư;

e) Nắm tình hình đảng viên và Nhân dân tại địa bàn; kịp thời phản ánh, báo cáo và đề xuất với cấp ủy cấp trên, chính quyền và cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề phát sinh;

g) Lãnh đạo xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; tổ chức vận động Nhân dân tham gia các phong trào thi đua, cuộc vận động ở địa bàn dân cư;

h) Thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Đảng, quy định của cấp có thẩm quyền và phân công của cấp ủy cấp trên.

2. Đối với chức danh Trưởng ấp, khu phố

Trưởng ấp, khu phố thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 6 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ**,** pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở và các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân cấp xã giao.

3. Đối với chức danh Trưởng Ban Công tác Mặt trận ấp, khu phố

Trưởng Ban Công tác Mặt trận ấp, khu phố thực hiện nhiệm vụ theo Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, hướng dẫn của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp trên:

a) Phụ trách chung và chịu trách nhiệm về toàn bộ các hoạt động của Ban Công tác Mặt trận;

b) Triệu tập, chủ trì xây dựng và triển khai chương trình công tác của Ban Công tác Mặt trận;

c) Giữ mối liên hệ công tác với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã, Trưởng ấp, khu phố và cấp ủy, Chi ủy Chi bộ ở ấp, khu phố;

d) Quản lý và sử dụng kinh phí hoạt động của Ban Công tác Mặt trận hiệu quả, đúng quy định;

đ) Ngoài những nhiệm vụ nêu trên, Trưởng Ban Công tác Mặt trận thực hiện các nhiệm vụ của địa phương theo sự chỉ đạo, phân công của cấp ủy.

Điều 8. Nhiệm vụ của người tham gia hoạt động ở ấp, khu phố

1. Đối với chức danh Phó Bí thư Chi bộ

a) Giúp Bí thư Chi bộ tổ chức thực hiện nghị quyết, chủ trương của Đảng và nhiệm vụ của Chi bộ;

b) Phối hợp với Trưởng ấp, khu phố, Trưởng Ban Công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội ấp, khu phố trong thực hiện nhiệm vụ tại địa bàn;

c) Tham gia tuyên truyền, vận động đảng viên và Nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

d) Theo dõi, nắm tình hình địa bàn; tham mưu, đề xuất với Bí thư Chi bộ các giải pháp thực hiện nhiệm vụ;

đ) Thực hiện nhiệm vụ của Bí thư Chi bộ khi được phân công hoặc ủy quyền và các nhiệm vụ khác theo quy định.

2. Đối với chức danh Phó Trưởng ấp, khu phố

a) Giúp Trưởng ấp, khu phố tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của ấp, khu phố theo quy định và phân công của UBND cấp xã;

b) Phối hợp với Bí thư Chi bộ, Trưởng Ban Công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội ở ấp, khu phố trong tuyên truyền, vận động Nhân dân và tổ chức các hoạt động ở địa bàn dân cư;

c) Theo dõi, nắm tình hình địa bàn; tổng hợp, báo cáo và đề xuất Trưởng ấp, khu phố xử lý các vấn đề phát sinh;

d) Thay mặt Trưởng ấp, khu phố điều hành công việc khi được phân công hoặc ủy quyền;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng ấp, khu phố và UBND cấp xã.

3. Đối với chức danh Phó Trưởng Ban Công tác Mặt trận

a) Giúp Trưởng Ban Công tác Mặt trận phối hợp với Trưởng ấp, khu phố và các tổ chức thành viên triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của địa phương, chương trình phối hợp thống nhất hành động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã, hương ước, quy ước của khu dân cư và các nhiệm vụ do Trưởng ban phân công, ủy quyền.

b) Giúp Trưởng Ban Công tác Mặt trận theo dõi, tổng hợp, báo cáo các hoạt động của Ban Công tác Mặt trận theo quy định.

c) Thực hiện nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Công tác Mặt trận phân công và thống nhất.

4. Đối với chức danh Chi hội trưởng Chi hội Nông dân

Chi hội là đơn vị hành động của Hội Nông dân, là cầu nối giữa Ban Chấp hành Hội Nông dân cơ sở với hội viên, nông dân. Chi hội được tổ chức theo địa bàn dân cư (ấp, khu phố) hoặc theo nghề nghiệp; Chi hội trưởng thay mặt Ban Chấp hành Chi hội thực hiện một số công việc cụ thể sau:

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; Điều lệ, nghị quyết, chỉ thị của Hội cấp trên đến hội viên nông dân;

b) Phối hợp với các tổ chức trong hệ thống chính trị ở địa bàn dân cư vận động hội viên nông dân thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nghĩa vụ công dân; phát huy dân chủ ở cơ sở; tham gia hòa giải các tranh chấp trong nội bộ nông dân; tích cực tham gia các phong trào phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới;

c) Hướng dẫn hoạt động của các Tổ hội; thực hiện công tác phát triển hội viên; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi hội, tổ hội; tổ chức thu, nộp hội phí; xây dựng và quản lý quỹ Hội theo quy định; vận động hội viên đoàn kết, tương trợ, giúp nhau trong sản xuất, kinh doanh và đời sống;

d) Định kỳ hằng tháng báo cáo với Ban Chấp hành Hội Nông dân cơ sở và cấp ủy Đảng cùng cấp về tình hình tổ chức, hoạt động Hội; tình hình sản xuất, đời sống, tâm tư, nguyện vọng của hội viên, nông dân tại địa phương.

5. Đối với chức danh Chi hội trưởng Chi hội Cựu chiến binh

a) Tích cực tham gia xây dựng và bảo vệ Đảng, chính quyền, bảo vệ Nhân dân, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; tham gia giám sát, phản biện xã hội; giữ vững ổn định chính trị ở ấp, khu phố;

b) Quản lý, giáo dục, bồi dưỡng phẩm chất, năng lực cho hội viên. Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, hội viên; đoàn kết, động viên, giúp đỡ nhau khắc phục khó khăn, phát triển kinh tế gia đình;

c) Tổ chức sinh hoạt Chi hội đúng quy định Điều lệ Hội; tuyên truyền, vận động Cựu chiến binh, Cựu quân nhân tham gia thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, phong trào của Hội, của địa phương; tham gia giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ;

d) Xây dựng Chi Hội Cựu chiến binh vững mạnh toàn diện theo tiêu chí của Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam;

đ) Ngoài ra, tham gia cùng với các cơ quan, tổ chức chính trị – xã hội ở ấp, khu phố thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở cơ sở do cấp ủy, Chi bộ giao.

6. Đối với chức danh Chi hội trưởng Chi hội Phụ nữ

a) Nắm tình hình đời sống, tư tưởng, nhu cầu, nguyện vọng của hội viên, phụ nữ trong ấp, khu phố phản ánh, đề xuất với cấp ủy, chính quyền địa phương, Hội cấp

trên;

b) Tuyên truyền, vận động, tổ chức thực hiện Điều lệ Hội, Nghị quyết đại hội, Nghị quyết Ban Chấp hành Hội cấp xã và Hội cấp trên;

c) Tham gia góp ý xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án và giám sát việc thực hiện;

d) Phát hiện, có biện pháp giải quyết kịp thời khi quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của phụ nữ bị vi phạm;

đ) Lập danh sách, giới thiệu hội viên mới để Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp xã thực hiện công nhận hội viên.

7. Đối với chức danh Bí thư Chi đoàn thanh niên

a) Là người đứng đầu Chi đoàn; chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Chi đoàn, Đoàn cấp trên và cấp ủy, chính quyền địa phương về toàn bộ hoạt động của Chi đoàn;

b) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội Chi đoàn, các chủ trương, chương trình công tác của Đoàn cấp trên; lãnh đạo, điều hành hoạt động của Ban Chấp hành Chi đoàn và phong trào thanh thiếu nhi tại địa bàn dân cư;

c) Đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, thanh niên; nắm bắt tình hình tư tưởng, nhu cầu, nguyện vọng của thanh niên để phản ánh, kiến nghị với cấp có thẩm quyền;

d) Chủ trì công tác đoàn kết, tập hợp thanh niên; phát triển đoàn viên mới; giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét, bồi dưỡng kết nạp;

đ) Là đầu mối phối hợp với Chi bộ, Ban Công tác Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội, các lực lượng vũ trang tại địa phương trong triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và công tác thanh niên;

e) Tổ chức các hoạt động tình nguyện, an sinh xã hội, chuyển đổi số, bảo vệ môi trường, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và các phong trào hành động cách mạng của tuổi trẻ phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương;

g) Xây dựng khối đoàn kết, thống nhất trong Ban Chấp hành và Chi đoàn; phát huy vai trò nêu gương, tạo sức lan tỏa, tập hợp thanh niên tham gia các hoạt động tại cộng đồng dân cư.

CHƯƠNG III
QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH VÀ NGƯỜI THAM GIA HOẠT ĐỘNG Ở ẤP, KHU PHỐ

Điều 9. Bố trí, công nhận Bí thư Chi bộ, Phó Bí thư Chi bộ ấp, khu phố

Bí thư Chi bộ, Phó Bí thư Chi bộ ấp, khu phố được bầu, chỉ định, kiện toàn, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ theo Điều lệ Đảng, các quy định của Đảng và quyết định của cấp ủy có thẩm quyền.

Điều 10. Bố trí, công nhận Trưởng Ban Công tác Mặt trận; Phó Trưởng Ban Công tác Mặt trận ấp, khu phố

Trưởng Ban Công tác Mặt trận; Phó Trưởng Ban Công tác Mặt trận ấp, khu phố được hiệp thương cử, công nhận, kiện toàn, cho thôi làm nhiệm vụ theo quy định của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và hướng dẫn của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp có thẩm quyền.

Điều 11. Bố trí, công nhận Trưởng các tổ chức chính trị – xã hội ở ấp, khu phố

Căn cứ số lượng, chức danh người tham gia hoạt động ở ấp, khu phố do Hội đồng nhân dân tỉnh quy định, yêu cầu nhiệm vụ, đặc điểm địa bàn và khả năng cân đối ngân sách, trên cơ sở đề nghị của Chi bộ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã công nhận Phó Trưởng Ban Công tác Mặt trận ấp, khu phố, các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã thực hiện việc công nhận Trưởng các tổ chức chính trị – xã hội ở ấp, khu phố theo quy định tại Điều lệ Mặt trận tổ quốc Việt Nam; Điều lệ của các tổ chức chính trị – xã hội và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 12. Phân công kiêm nhiệm chức danh

1. Việc phân công kiêm nhiệm chức danh ở ấp, khu phố chỉ thực hiện đối với người đang giữ chức danh được bố trí theo quy định, đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện và có khả năng hoàn thành nhiệm vụ của cả chức danh đang đảm nhiệm và chức danh kiêm nhiệm; việc kiêm nhiệm phải bảo đảm hiệu quả hoạt động của ấp, khu phố và không trái với Điều lệ, quy định của tổ chức có liên quan.

2. Việc phân công kiêm nhiệm chức danh thực hiện theo thẩm quyền quản lý của từng chức danh theo quy định của pháp luật và quy định của tổ chức có thẩm quyền. Việc xác định, thẩm định điều kiện hưởng phụ cấp kiêm nhiệm do cấp có thẩm quyền quản lý thực hiện, trên cơ sở Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, hướng dẫn của Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 13. Thẩm quyền quản lý và thực hiện chế độ, chính sách

1. Đảng ủy cấp xã chịu trách nhiệm quản lý, thực hiện chế độ, chính sách đối với Bí thư Chi bộ, Phó Bí thư Chi bộ (*kể cả trường hợp được phân công kiêm nhiệm người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố và người tham gia hoạt động ở ấp, khu phố khác*) theo quy định của Đảng Cộng sản Việt Nam, Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của cấp ủy có thẩm quyền.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm quản lý, thực hiện chế độ, chính sách đối với Trưởng ấp, khu phố và Phó Trưởng ấp, khu phố (*kể cả trường hợp được phân công kiêm nhiệm người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố và người tham gia hoạt động ở ấp, khu phố khác*); tổ chức phân công nhiệm vụ, theo dõi, đánh giá và thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh này theo quy định của pháp luật.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã chịu trách nhiệm quản lý, thực hiện chế độ, chính sách đối với Trưởng Ban Công tác Mặt trận, Phó Trưởng Ban Công tác Mặt trận; các chức danh Chi hội trưởng các tổ chức chính trị – xã hội, Bí thư Chi đoàn Thanh niên ở ấp, khu phố (*kể cả trường hợp được phân công kiêm nhiệm người tham gia hoạt động ở ấp, khu phố khác*) theo Điều lệ, quy định của từng tổ chức.

Điều 14. Đánh giá, xếp loại người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở ấp, khu phố

1. Việc đánh giá, xếp loại người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố và người tham gia hoạt động ở ấp, khu phố được thực hiện hằng năm, căn cứ vào các tiêu chí sau:

a) Kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, mức độ hoàn thành công việc theo phân công *(cả chức danh chính và chức danh phân công kiêm nhiệm*);

b) Tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ Nhân dân, hiệu quả vận động, tập hợp Nhân dân tại địa bàn;

c) Việc chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế hoạt động ở cơ sở;

d) Mức độ tín nhiệm của Nhân dân nơi cư trú;

đ) Việc tham gia các hoạt động phối hợp của hệ thống chính trị ở ấp, khu phố.

2. Mức xếp loại hàng năm gồm:

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;

b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ;

c) Hoàn thành nhiệm vụ;

d) Không hoàn thành nhiệm vụ.

3. Thẩm quyền đánh giá, xếp loại được quy định như sau:

a) Đảng ủy cấp xã thực hiện đánh giá đối với Bí thư Chi bộ, Phó Bí thư Chi bộ ấp, khu phố theo quy định của Đảng Cộng sản Việt Nam;

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đánh giá, xếp loại đối với Trưởng ấp, khu phố; Phó Trưởng ấp, khu phố;

c) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã thực hiện đánh giá đối với các chức danh Trưởng Ban Công tác Mặt trận, Phó Trưởng Ban Công tác Mặt trận, Trưởng các tổ chức chính trị – xã hội ở ấp, khu phố theo điều lệ, quy định của từng tổ chức.

d) Đối với trường hợp kiêm nhiệm: theo thẩm quyền quản lý tại điểm a, điểm b, điểm c Khoản 3 Điều này, cơ quan quản lý gửi ý kiến đánh giá và đề xuất mức xếp loại đến cơ quan quản lý quy định tại Điều 13 Quy định này.

4. Thời điểm đánh giá, xếp loại thực hiện trước ngày 15 tháng 12 hàng năm; kết quả đánh giá được sử dụng làm căn cứ để thực hiện chế độ, chính sách, khen thưởng, xử lý vi phạm, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công hoặc kiện toàn đội ngũ ở ấp, khu phố.

5. Kết quả đánh giá, xếp loại được lập thành hồ sơ quản lý, lưu trữ theo quy định của địa phương.

Điều 15. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố và người tham gia hoạt động ở ấp, khu phố có thành tích trong thực hiện nhiệm vụ được xem xét biểu dương, khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng và theo thẩm quyền của cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp.

2. Người vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư, quy chế phối hợp hoặc không hoàn thành nhiệm vụ thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, bị xem xét xử lý như sau:

a) Nhắc nhở, phê bình;

b) Cho thôi làm nhiệm vụ;

c) Xử lý theo quy định của pháp luật và Điều lệ, quy định của tổ chức có liên quan.

3. Trình tự, thủ tục và thẩm quyền khen thưởng, xử lý vi phạm đối với từng chức danh thực hiện theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng, Đảng Cộng sản Việt Nam, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội và các văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

4. Việc xử lý vi phạm phải bảo đảm khách quan, công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền, đúng quy định và gắn với kết quả đánh giá, xếp loại hằng năm.

Điều 16. Hồ sơ quản lý

1. Hồ sơ quản lý đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố và người tham gia hoạt động ở ấp, khu phố gồm: sơ yếu lý lịch; bản sao văn bằng, chứng chỉ, giấy tờ chứng minh tiêu chuẩn, điều kiện nếu có; văn bản bầu cử, công nhận, phân công, chỉ định, kiêm nhiệm; bản nhận xét, đánh giá hằng năm; văn bản khen thưởng, xử lý vi phạm; văn bản thôi làm nhiệm vụ và tài liệu khác có liên quan.

2. Đảng ủy cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã quản lý hồ sơ giấy và hồ sơ điện tử đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý; cập nhật biến động kịp thời, bảo đảm đầy đủ, chính xác, an toàn thông tin, phục vụ công tác quản lý, thống kê, báo cáo, chi trả chế độ, chính sách và kiểm tra, thanh tra khi có yêu cầu.

3. Khi có thay đổi về nhân sự, chức danh, kiêm nhiệm, thôi làm nhiệm vụ, cơ quan quản lý phải cập nhật hồ sơ, danh sách và báo cáo Sở Nội vụ theo yêu cầu quản lý.

CHƯƠNG IV
ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở ẤP, KHU PHỐ VÀ NGƯỜI THAM GIA HOẠT ĐỘNG Ở ẤP, KHU PHỐ

Điều 17. Đào tạo, bồi dưỡng đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố

1. Người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP.

2. Người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố khi được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng thì được hưởng chế độ theo Nghị quyết số 24/2026/NQ-HĐND ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi cụ thể cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Tây Ninh từ nguồn kinh phí của địa phương theo phân cấp quản lý ngân sách.

Điều 18. Bồi dưỡng đối với người tham gia hoạt động ở ấp, khu phố

1. Người tham gia hoạt động ở ấp, khu phố được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ được giao.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, nhu cầu bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ và tình hình thực tế của địa phương để xây dựng kế hoạch, tổ chức hoặc cử người tham gia hoạt động ở ấp, khu phố tham gia bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ theo quy định.

3. Kinh phí bồi dưỡng người tham gia hoạt động ở ấp, khu phố do ngân sách cấp xã đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành, trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG V
TRÁCH NHIỆM TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Đề nghị Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện công tác tổ chức, bố trí, kiện toàn, quản lý người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố và người tham gia hoạt động ở ấp, khu phố thuộc phạm vi quản lý theo quy định của Điều lệ và pháp luật có liên quan.

Điều 20. Đề nghị Ban Tổ chức Tỉnh ủy

Phối hợp với Sở Nội vụ trong việc hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện công tác tổ chức, bố trí, kiện toàn, quản lý người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố và người tham gia hoạt động ở ấp, khu phố thuộc phạm vi quản lý theo quy định của Đảng và pháp luật có liên quan.

Điều 21. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Chủ trì hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy định này; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

2. Phối hợp với Sở Tài chính, các cơ quan liên quan hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã lập danh sách, bố trí, quản lý, đánh giá, thống kê, báo cáo và thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách, người tham gia hoạt động ở ấp, khu phố.

3. Tổng hợp tình hình thực hiện trên địa bàn tỉnh; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nội vụ theo yêu cầu.

Điều 22. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí chi trả phụ cấp, hỗ trợ, phụ cấp kiêm nhiệm và các khoản kinh phí có liên quan; phối hợp với Sở Nội vụ kiểm tra việc thực hiện chế độ, chính sách, bảo đảm đúng quy định, đúng nguồn kinh phí và khả năng cân đối ngân sách địa phương.

Điều 23. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức triển khai Quy định này trên địa bàn dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy cấp xã, đồng thời phối hợp Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp trong bố trí, kiện toàn, phân công, đánh giá người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở ấp, khu phố.

2. Ban hành văn bản công nhận, phân công, chỉ định, kiêm nhiệm, cho thôi làm nhiệm vụ Trưởng ấp, khu phố; Phó Trưởng ấp, khu phố theo đúng thẩm quyền; lập, quản lý hồ sơ; cập nhật biến động nhân sự; bảo đảm công khai, minh bạch trong quản lý và chi trả chế độ, chính sách.

3. Hướng dẫn ấp, khu phố xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp giữa các tổ chức ở ấp, khu phố trong thực hiện nhiệm vụ tại địa bàn; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, hoạt động, báo cáo; kịp thời xử lý hoặc phối hợp xử lý phản ánh, kiến nghị của Nhân dân liên quan đến hoạt động của ấp, khu phố.

4. Định kỳ hằng năm hoặc đột xuất báo cáo Sở Nội vụ, Sở Tài chính về số lượng, chất lượng, biến động, kinh phí thực hiện và khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

Điều 24. Trách nhiệm của Đảng ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã

1. Thực hiện quản lý, bố trí, sử dụng và bảo đảm chế độ, chính sách đối với các chức danh thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và quy định của tổ chức.

2. Căn cứ kế hoạch của cơ quan có thẩm quyền, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ đối với các chức danh thuộc phạm vi quản lý.

3. Tiếp nhận, xem xét, giải quyết hoặc phối hợp giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh liên quan đến các chức danh thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và quy định của tổ chức.

4. Tổ chức đánh giá; biểu dương, khen thưởng; xem xét xử lý vi phạm hoặc đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng, xử lý theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định của tổ chức.

5. Thực hiện thống kê, tổng hợp, báo cáo về số lượng, chất lượng các chức danh thuộc phạm vi quản lý theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

6. Đảng ủy cấp xã lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý đối với các chức danh thuộc diện cấp ủy quản lý; chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác tuyên

truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện Quy định này; kịp thời xem xét, chỉ đạo việc kiện toàn, thay thế, khen thưởng hoặc xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

7. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã hướng dẫn, quản lý, theo dõi, đánh giá đối với các chức danh thuộc phạm vi phụ trách theo Điều lệ và quy định của tổ chức; phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc đề xuất đào tạo, bồi dưỡng, kiện toàn, khen thưởng hoặc xử lý vi phạm theo quy định.

Điều 25. Điều khoản chuyển tiếp

1. Người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở ấp, khu phố đang được bố trí trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát tiêu chuẩn, bố trí chức danh, số lượng, hồ sơ và chế độ đang hưởng để sắp xếp, kiện toàn theo Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và Quy định này.

2. Đối với trường hợp không đủ tiêu chuẩn, điều kiện hoặc không tiếp tục bố trí theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp xã lập danh sách, hoàn thiện hồ sơ và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật về chế độ, chính sách có liên quan./.